

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 35

Kinh văn: “**Phục thứ Long vương, nhược ly sân nhuế tức đắc bát chủng hỷ duyệt tâm pháp. Hà đẳng vi bát? Nhất vô tổn não tâm**”. Hôm qua, tôi giới thiệu đến chỗ này. Hôm nay, chúng ta xem tiếp.

“**Nhi, vô sân nhuế tâm**”.

Đây là loại thứ hai của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Tám loại đã nói này là tám loại lớn. Cảnh giới ở trong mỗi một loại đều là vô lượng vô biên. Chỉ cần có những phiền não này hiện hành thì đều là thuộc về sân nhuế. Nếu như sân nhuế đoạn rồi thì những thứ mà ở đây nói tự nhiên sẽ không tồn tại. Tâm tổn não, tâm sân nhuế, tâm tranh tụng, thậm chí là không hòa mục nhường nhịn, đây đều là sân nhuế hiện hành. Trong đời sống thường ngày, chỗ khởi tâm động niệm, “tôn não” đặt ở hàng đầu là vô cùng có đạo lý. Phàm phu hữu ý hay vô ý đều khiến tất cả chúng sanh sinh phiền não.

Câu thứ hai nói “vô sân nhuế tâm”. Người đời hơi bất như ý thì sân nhuế tự nhiên liền sanh khởi ngay, từ đó cho thấy tập khí nghiệp chướng này sâu nặng. Trong kinh điển thường nói: “Một niệm tâm sân khởi, trăm vạn cửa chướng mở”. Tâm sân nhuế vừa khởi lên, trí tuệ liền không còn. Không những trí tuệ, mà chúng ta thường nói lý trí, lý trí liền bị che đậy rồi, thế là hoàn toàn dựa vào cảm tính để xử sự. Xử sự bằng cảm tính thì đâu có lý nào mà không sai lầm? Không những chỉ tổn hại cơ thể của mình, mà còn hữu ý hay vô ý đã kết oán thù với tất cả chúng sanh. Oán thù nếu không được hóa giải, khi nhân duyên chín mùi thì báo ứng liền hiện tiền, cái gọi là oan oan tương báo không bao giờ dứt. Hơn nữa quả báo nhất định là mỗi lần một tàn khốc hơn. Nếu như quý vị đọc An Sĩ Toàn Thư, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, phần trước có một bài văn rất dài, Đế Quân nói, ông 17 đời là sĩ đại phu, những nghiệp đã tạo, những quả báo phải chịu vô cùng đáng để chúng ta cảnh giác. Cho nên oan gia nên giải, không nên kết.

Chúng ta không học Phật thì không cần phải nói nữa. Sau khi học Phật rồi, chúng ta phải luôn tin rằng nhân quả thông ba đời, nhất định không phải chỉ có một đời này. Nếu như quả báo chỉ có một đời này thì việc gì phải tu hành? Không cần tu nữa rồi. Tạo những phiền phức này để làm gì? Quả báo không phải một đời này. Quả đúng là có quá khứ, có hiện tại, có vị lai; quá khứ vô thì, vị lai vô chung. Quá khứ đã từng tạo không ít tội nghiệp, trở thành tập khí phiền não sâu nặng, cái này thì vô phương rồi. Chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được sự chỉ dạy, giáo huấn của thánh hiền, chúng ta giác ngộ rồi. Sau khi giác ngộ rồi liền phải biết sửa chữa lỗi lầm. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ không vì một đời này mà lo nghĩ. Tầm nhìn của bạn mở rồi thì bạn có tiền hậu nhãn. Gọi là “tiền hậu nhãn”, tức là bạn nhìn thấy quá khứ, bạn cũng nhìn thấy vị lai. Tiền hậu nhãn này là trí nhãn, là huệ nhãn. Chúng ta làm sao lo nghĩ vì đời sau, vậy là đúng rồi. Đời này vô cùng ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng là một khảy móng tay. Người thông minh ở trong thời gian ngắn ngủi tạm bợ này làm sao tìm đường xuất ly, làm sao ra khỏi lục đạo luân hồi?

Nhà Nho nói rất hay: “*Minh đức, thân dân, chí u chí thiện*”, sau đó nói: “*Tri chí nhi hậu hữu định*”. “Chí” là gì vậy? Chí u chí thiện. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, chí thiện là A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ-đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là chí thiện. Chúng ta phải đem tâm định vào trong mục tiêu này, đây gọi là tri chí. Chúng ta chẳng cầu gì cả, pháp thế xuất thế gian một mảy may cũng không dính nhiễm, lời ở trong Tông môn gọi là “đi qua một rừng hoa, thân chẳng hề chạm lá”. Đây là gì vậy? Đây chính là vạn duyên buông xả rồi, nhất tâm là hướng vô thượng Bồ-đề.

Tôi hôm qua, hội trưởng và tôi cùng nhau bàn về vấn đề lớp bồi dưỡng khóa kế tiếp, cũng bàn đến tình hình đại khái của người xuất gia trong giới Phật giáo hiện nay. Phật pháp, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả pháp thế gian. Thế pháp với Phật pháp chúng ta phải có năng lực biện biệt. Phật pháp là chánh giác, thế pháp

là mê tình. Sự việc ở trong cửa Phật, nếu như không giác ngộ thì cũng là thế pháp. Sự việc ở trong thế pháp, nếu như giác ngộ rồi thì cũng gọi là Phật pháp. Phật pháp, thế pháp phân ra ở đâu vậy? Phân ra ở giác hay mê. Cho nên Phật dạy chúng ta, thái độ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian là tự tại tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu như phan duyên chính là thế pháp, còn tùy duyên là Phật pháp. Hay nói cách khác, khiến chúng ta mọi thứ không tự tại, đây là thế pháp; được đại tự tại thì đó chính là Phật pháp. Chúng ta phải làm thế nào mới có thể đạt được? Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều mong cầu. Nếu muốn có được tự tại, nếu muốn thật sự làm được tùy duyên thì thập ác nhất định phải xả bỏ. Xa lìa tham sân si mạn là tự tại rồi. Trong không phiền não, cảnh giới bên ngoài sẽ không cách gì cám dỗ bạn được. Ngoại cảnh còn có thể cám dỗ bạn, tức là phiền não của bạn chưa có đoạn. Nó cám dỗ bạn gì vậy? Cám dỗ bạn phiền não, khiến phiền não của bạn khởi hiện hành. Cho nên, chúng ta ở trong đem phiền não đoạn rồi, vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn thì cảnh giới bên ngoài có nhiều hơn và tinh vi hơn nữa cũng không động tâm mình. Như vậy mới có thể được tự tại, như vậy mới có thể tùy duyên.

Tùy duyên nhất định là tự tại. Ở trong tùy duyên mà đem lại phiền não đó là sai rồi, việc này chúng ta không nên tùy. Trong tùy duyên nhất định không có phiền não. Phiền não của thế gian phần lớn bắt nguồn từ được mất, tâm được mất quá nặng. Thật sự vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn, quý vị biết tâm được mất không còn nữa, lúc này có thể tùy duyên rồi. Có duyên thì rộng lợi chúng sanh, không phải vì bản thân, vì lợi ích chúng sanh. Khi không có duyên, việc lợi ích chúng sanh tâm hạnh cũng hoàn toàn không gián đoạn, phương pháp làm không giống nhau. Cổ đức thường nói, có duyên phận chúng ta hết lòng hết sức giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội; không có cái duyên phận này, vậy thì tự hoàn thiện bản thân, cho nên không có ngừng nghỉ. Đây chính là **cổ nhân gọi là “có duyên thì chúng ta làm lợi ích thiên hạ, vô duyên thì tự hoàn thiện bản thân”**. **Tự hoàn thiện bản thân** chính là chuẩn bị cho tương lai khi gặp duyên, vì đại chúng phục vụ, niệm niệm không quên, tâm này chính là tâm đại Bồ-đề, chính là tâm độ chúng sanh.

Có một số đệ tử nhà Phật, tại gia xuất gia tôi đều đã gặp, tâm từ bi rất nặng, niệm niệm không bỏ vì chúng sanh phục vụ, nghĩ mọi phương pháp để tìm cơ hội, chuốc lấy phiền não vào trong người. Đây là sai lầm, đây chính là phan duyên chứ không phải tùy duyên. Tự mình để tâm vào trong kế hoạch đó, cần phải làm thế này thế nọ thì sai rồi! Người hiểu rõ sẽ không làm như vậy, mà có một cách làm khác, đó là cầu Phật lực gia trì, vậy là chính xác. Cầu Phật lực gia trì không phải mỗi ngày đứng trước hình tượng Phật Bồ-tát cầu xin, đó cũng là thuộc về phan duyên, ở chỗ này chân thật là sai một li là đi một ngàn dặm. Nỗ lực hoàn thiện chính mình, niệm niệm không bỏ tâm nguyện vì chúng sanh phục vụ, đây chính là cầu Phật Bồ-tát gia trì. Từ đó cho thấy, Phật Bồ-tát gia trì chắc chắn không bỏ thời tiết nhân duyên. Thời tiết nhân duyên chưa chín mùi thì cơ hội này sẽ không gặp được.

Năm xưa tôi cầu học ở Đài Trung, ngày xa rời thầy, tôi liền phát nguyện dạy học, mãi vẫn chưa có cơ hội. Tôi đã đợi 40 năm, cái duyên ở Singapore này mới chín mùi. Duyên này chín mùi cũng là điều mà tôi không ngờ đến. Tôi không hề yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy. Ông phát tâm đến tìm tôi thì duyên này chín mùi rồi. Nếu tôi phát tâm đi tìm ông, mời ông đến lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy, nếu tôi dạy không tốt thì ông sẽ mắng tôi. Đây chính gọi là thời tiết nhân duyên. Thời tiết nhân duyên phải thật có tâm kiên nhẫn chờ đợi. Tôi ở trong thời gian dài như vậy, đại đức tại gia, lão pháp sư xuất gia khuyên tôi dạy học, khuyên tôi viết sách, chỉ ít cũng có hơn mấy chục lần. Tôi không phải không chút động lòng, mà tôi biết thời tiết nhân duyên chưa chín mùi. Chưa có chín mùi đại khái không ngoài hai loại nhân tố, thứ nhất là đức hạnh học thuật của mình còn chưa đủ để truyền pháp, Phật Bồ-tát sẽ không có cảm ứng; thứ hai là lúc đó nơi đó chưa có người thật sự phát tâm học pháp. Hai loại duyên này thiếu một cái đều không chín mùi, cần phải hai loại duyên đều chín mùi. Khi cơ duyên chín mùi rồi thì Phật lực gia trì, chúng tôi rất biết rõ, cho nên khi chưa có chín mùi thì nhất định phải nỗ lực dụng công.

Phương pháp dụng công rất nhiều, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nhiều pháp môn như vậy, pháp môn nào đối với mình có lợi ích thì tự mình phải biết. Nếu không biết thì tự mình có thể thử nghiệm, thăm dò thử. Sao gọi là có lợi vậy? Dứt khoát không khiến mình đọa lạc, đây là một điều kiện tối quan trọng, từng giây từng phút phải đề phòng. Nếu như thật sự không khiến mình đọa lạc, chúng ta là phần tử trí thức, phương pháp hiệu quả nhất là gắn gũi thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu vậy? Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói, ta mỗi ngày đọc kinh, gắn gũi Phật Đà, mỗi ngày nghiên cứu chú giải là gắn gũi thiện hữu xưa nay, các Ngài giúp chúng ta giải thích kinh điển. Chúng ta xem nhiều nghe nhiều thì sẽ mở trí tuệ của mình, mỗi ngày tăng trưởng trí tuệ, vậy là không dễ dàng đọa lạc rồi. Cổ nhân có nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi hoàn toàn khác”. Lời nói này chúng ta hiện nay nghe qua cảm giác thấy một chút cũng không quá đáng. Nếu như ba ngày chúng ta không đọc kinh, không đọc chú giải, đem Phật pháp để qua một bên thì tập khí phiền não liền hiện hành. Chúng ta chắc chắn không có năng lực chống đỡ biết bao nhiêu sự cám dỗ ở trong xã hội này. Chúng ta không có biện pháp điều phục tập khí phiền não của mình, vậy là đọa lạc rồi. Biết bao người hằng ngày đang đọa lạc mà tự mình không biết. Người sáng mắt thấy rất rõ ràng, muốn giúp đỡ, nhưng sự giúp đỡ cũng phải dựa vào thời tiết nhân duyên. Đây chính là nhà Phật thường nói: **“Phật không độ người không có duyên”**. Sao gọi là có duyên

vậy? Thật sự tin được, hiểu được, hành được, thật sự có năng lực biện biệt tốt xấu, có năng lực biện biệt đúng sai tà chánh, đây là cơ duyên chín mùi, Phật Bồ-tát đặc biệt quan tâm. Duyên chưa chín mùi quan tâm họ cũng vô ích, vì họ không thể tiếp nhận. “Ồ trong cửa Phật không bỏ người nào”, lời nói này đều là sự thật, cũng là chỗ mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên từng giây từng phút kiểm điểm chúng ta có còn tâm sân hận hay không? Nếu như còn tâm sân hận là chưa có lia phiền não, chưa có lia sân hận.

### “Tam, vô tranh tụng tâm”.

Đây là loại thứ ba của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Đây cũng là hình tượng cụ thể của lia sân hận. “Tranh” là tranh luận. Phàm là có tranh tụng thì tâm nhất định có bất bình, nhất định còn chất chứa oán hận. Chư Phật Bồ-tát tại sao không có vậy? Chúng ta cần suy nghĩ thật kỹ, nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Chư Phật Bồ-tát triệt để giác ngộ rồi, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Trong Đại kinh thường nói: **“Phật mười phương ba đời cùng chung một pháp thân”**, lời nói này là lời chân thật. Nếu như nhận biết đây là một pháp thân, là một thể, thì tâm từ bi mới có thể tỏa khắp pháp giới. Từ bi chính là tâm yêu thương, yêu thương tất cả chúng sanh chính là yêu thương chính mình đích thực. Người khác được điều lành, chính là mình được điều lành; người khác bị tai nạn, chính là mình bị tai nạn. Ta, người không hai; sanh, Phật một thể (“sanh” là chúng sanh), làm sao có thể có tranh tụng được? Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, chung sống giữa người với người phải nhường nhịn. Chư Phật Bồ-tát chung sống với tất cả đại chúng, ý nghĩ nhường nhịn này còn không được sanh khởi, tại sao vậy? Nhường nhịn vẫn cách một lớp, không phải một thể mới nhường nhịn, nếu là một thể thì không thể nói nhường nhịn được. Do đó, lý càng tỏ, càng hiểu rõ, càng thấu triệt thì sự mới thật sự đạt đến viên mãn, trong Phật pháp thường nói: “Đại viên mãn”, “Đại tự tại”. Lý sự không thể hiểu rõ thấu triệt thì làm sao có thể làm đến được?

Người thế gian tranh danh, tranh tài, tranh lợi. Nếu như là Phật Bồ-tát, anh cần thì tôi đưa cho anh toàn bộ. Anh thọ dụng hay tôi thọ dụng, có gì khác nhau đâu? Đều giống nhau cả! Anh cảm thấy cái này có lợi ích với anh, tôi đều có thể nhường cho anh. Sự biểu hiện của Phật Bồ-tát cho chúng ta thấy, chính mình nhất định trải qua đời sống vật chất ở mức thấp nhất. Đây là dạy điều gì vậy? Dạy người không tranh, hàng ngày vì xã hội, vì chúng sanh tu phước, bồi phước, tạo phước, phước báo nhường mọi người hưởng. Xã hội ổn định hài hòa, phồn vinh hưng vượng, đây là sự hưởng thụ của chư Phật Bồ-tát, nhìn thấy mọi người đều tốt thì các Ngài hoan hỷ, đây là sự hưởng thụ của các Ngài. Cả xã hội động loạn bất an, tất cả chúng sanh chung sống không hài hòa, thì Phật Bồ-tát nhìn thấy áy náy, lo lắng, giống như cha hiền lo cho con cháu. Đối với người ở tuổi 80, tuổi 90, họ hưởng thụ cái gì là cao nhất vậy? Người một nhà hòa mục, tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác thì trong tâm người già hoan hỷ, họ hưởng thụ việc này. Họ hoàn toàn không mong cầu được cúng dường vật chất để thọ dụng, họ không cầu những thứ này, chẳng cần thứ gì cả. Chư Phật Bồ-tát, người thật sự giác ngộ đều là có tâm thái như vậy. Chúng ta chưa giác ngộ thì rất khó lý giải, tưởng tượng không ra, đến sau khi bạn giác ngộ thì bạn liền hiểu rõ. Giống như người tuổi trẻ, không có cách gì lý giải quan niệm, cách nghĩ, cách nhìn của người già, đến khi chính họ già rồi, họ mới hiểu rõ, người già trước đây tại vì sao đối đãi với con cháu đời sau như vậy, họ sẽ hiểu rõ thôi.

Con người ngay trong đời này tuy đã tạo rất nhiều sai lầm, nhưng như ngạn ngữ nói rất hay: “Người sắp chết, lời nói của họ thiện”, tại sao vậy? Vì họ biết sai rồi. Họ hy vọng người đời sau không nên phạm sai lầm, mỗi câu khuyến khích người đời sau đều là lời chân thật. Chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta mà nói là người già. Phật Thích-Ca Mâu Ni diệt độ đã 3000 năm, cả đời thật sự là dũng mãnh tin tấn, cầu học dạy người, Ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Phật đã đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn, Ngài đã làm nên tám gương ham học, không mệt mỏi. Ấn Độ vào thời đó có thể nói học thuật tương đối phát triển, so với bách gia chư tử thời xuân thu chiến quốc của chúng ta, đại thể là giống nhau. Trong kinh điển ghi chép, Ấn Độ vào thời đó có 96 loại tôn giáo, học phái. Mỗi loại Phật Thích Ca Mâu Ni đều tiếp xúc, mỗi loại đều nghiên cứu, đều hiểu rõ họ, thành tựu trí tuệ chân thật của mình. Những thánh nhân này không có người nào không ham học.

Thầy Dương đã mua được cuốn “Đạo Đức Kinh Chú Giải” từ Đài Loan. Tôi mở ra xem thử, thiên đầu tiên là hoàng đế Khang Hy đã viết lời tựa. Trong bài tựa, ông khẳng định lời chú giải này là lời chú giải hay. Ông đã xem qua rất nhiều chú giải Lão tử, cho rằng lời chú giải này nói rất rõ ràng, sâu sắc và dễ hiểu, dặn dò vương công đại thần, vương tử, vương tôn trong cung đình đều phải đọc, đây là người đọc sách. Họ còn tại vị, đối với học thuyết thể xuất thế gian thầy đều đọc qua, không có cái nào không thông đạt, vì vậy họ mới có thể quản lý quốc gia tốt như vậy, họ có đạo lý.

Lãnh thổ quốc gia lớn nhỏ không giống nhau. Nhân dân cư trú trong đó bao gồm nhiều dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, làm thế nào đem nó dung hợp, đây chính là cơ sở của xã hội ổn định. Singapore là nước nhỏ, hôm kia trên báo đăng, dân số đã đến bốn triệu. Bốn triệu người này có rất nhiều dân tộc khác nhau, thông

thường nói bốn dân tộc lớn, đây là phần lớn. Trong mỗi dân tộc còn có dân tộc nhỏ. Singapore có chín tôn giáo. Chúng ta phải thành tựu đức hạnh, phải thành tựu học vấn. Thử hỏi xem nhiều dân tộc như vậy, nhiều tôn giáo như vậy, văn hóa khác nhau, chúng ta có cần tìm hiểu hay không? Cần thiết. Bạn muốn hiểu họ, bạn không học tập làm sao bạn hiểu được? Cho nên cổ nhân nói, “sống đến già, học đến già, học không hết”. Mỗi ngày chúng ta phải thật chăm chỉ mà đọc sách.

Kinh điển của mỗi tôn giáo tôi đều đọc, hằng ngày đều đang đọc. Chúng tôi là người làm giáo dục tôn giáo, do đó điển tịch của tôn giáo phải thuộc, phải đọc, sách vở thế gian cũng phải đọc qua, đọc quá nhiều rồi. Chúng ta phải biết lựa chọn trọng điểm, phải hàm chứa được toàn diện, thành tựu trí tuệ, phong phú thường thức, như vậy mới có thể tự độ, độ tha. Dứt khoát không được nói kiến thức nông cạn là bạn có thể thành tựu nổi sự nghiệp, đây là việc không thể. Thánh giáo có lợi ích lớn đối với chúng ta. Thánh giáo nhất định là vô tư, nhất định là vô ngã, nhất định là thanh tịnh vô vi. Đạo gia nói “vô vi”, nhà Phật nói “tam luân thể không”. Tam luân thể không chính là vô vi. Vô vi là không vì bản thân, vô vi mà không có gì không làm. Không có gì không làm là lợi ích quảng đại xã hội, quảng đại quần chúng, cho nên nó không phải tiêu cực.

Có người nói Phật giáo là tiêu cực, chỉ lo bản thân, không lo cho xã hội, vậy là sai rồi! Nếu nói chỉ lo bản thân, không lo xã hội, thì Phật Thích Ca Mâu Ni việc gì phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm? Trong xã hội ngành nghề rất nhiều, nghề mà Phật Thích Ca Mâu Ni lựa chọn là nghề dạy học. Ngài ở trong ngành nghề này rất chăm chỉ, rất siêng năng, mảy may biếng nhác cũng không có, mỗi ngày lên lớp tám giờ, 49 năm không gián đoạn, tìm đâu ra vị thầy tốt đến như vậy? Lại không thu học phí của học sinh, bạn có thể nói Ngài tiêu cực sao? Cần phải đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, sáng tỏ. Những điều Ngài nói là chân lý, sao gọi là chân lý? Vì đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Người thế gian chúng ta mê hoặc điên đảo. Chúng ta đối với toàn bộ vũ trụ, thế gian là mê hoặc, có thể nói là hoàn toàn không biết. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, không gian là có vô hạn tần số tồn tại. Chúng ta không hiểu chân tướng sự thật này. Trong kinh Phật và kinh điển tôn giáo khác nói cho chúng ta biết, con người có quá khứ, có vị lai. Trong tôn giáo thông thường, tuy không có nói lục đạo, nhưng họ nói đến thiên đường, nói đến địa ngục. Chỉ ít họ khẳng định có cõi người, có cõi trời, có cõi địa ngục. Chúng ta nói cho họ biết thêm, bạn có nhìn thấy rất nhiều súc sanh hay không? Cõi súc sanh có tồn tại. Ấn Độ giáo với Phật giáo nói rất rõ ràng, nhà Phật nói mười pháp giới, Ấn Độ giáo nói sáu cõi luân hồi. Sáu cõi chính là sáu chiều không gian khác nhau, mười pháp giới chính là mười chiều không gian khác nhau. Đây là sự phân chia lớn, còn phân chia nhỏ thì vô cùng phức tạp. Toàn bộ bạn đều hiểu rõ thì bạn mới thật sự biết chân tướng vũ trụ nhân sinh là dùng thập pháp giới để nói. Bạn chỉ biết một pháp giới, chín pháp giới khác bạn đều không biết thì tư tưởng kiến giải của bạn liền bị lệch lạc, liền có sai lầm. Đây là điều chúng ta có thể lý giải, có thể tưởng tượng ra được. Nếu bạn đều hiểu rõ, đều sáng tỏ rồi thì tư tưởng kiến giải này đúng, hành vi của bạn đúng. Tâm hạnh đúng đắn thì tương ứng với lời giáo huấn của thánh nhân. Lời giáo huấn của thánh nhân tương ứng với chân tướng sự thật.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta hằng thuận, tùy hỷ, đây là tương ứng. Hằng thuận, tùy hỷ đều phải lấy pháp tánh làm tiêu chuẩn. Chúng ta hằng thuận pháp tánh, tùy hỷ pháp tánh, thì chính chúng ta là người có tư tưởng của Phật Bồ-tát, kiến giải của Phật Bồ-tát, đời sống của Phật Bồ-tát, tự tại mỹ mãn, nhà Phật nói là “thường sanh trí tuệ, không sanh phiền não”. Nếu như trái ngược lại với tánh đức thì bạn thường hay mê hoặc, thường sanh phiền não. Tương lai sẽ đi về đâu vậy? Đương nhiên đi về ba đường ác, đây là đạo lý tất nhiên.

Tất cả thánh hiền, tất cả tôn giáo đều nói với chúng ta, tham sân si là không tốt. Không có tôn giáo nào nói tham sân si là tốt, chúng ta không hề xem thấy. Rất nhiều kinh điển tôn giáo, chúng ta đều không hề thấy nói tham sân si là tốt. Hôm qua tôi mới nghe người ta nói, gần đây trên báo đã đăng một bài văn khá dài, nói: “Tham là vô tội”. Không biết các bạn có xem qua hay chưa, hy vọng các bạn tìm đến cho tôi xem thử. Tôi thường nghe người phương Tây nói, tham lam là nguồn động lực của xã hội tiến bộ, cổ vũ người tham không biết chán. Từ trong lời giáo huấn thánh nhân của tất cả tôn giáo mà xem, cái “tham không biết chán” này, nếu các bạn nói nó là nguồn động lực của xã hội tiến bộ, điều này không sai! Đúng vậy! Đây là xã hội gì vậy? Xã hội của cõi quỷ, xã hội của cõi địa ngục, xã hội của cõi súc sanh, xã hội của ba đường ác, tuyệt đối không phải trời, người. Từ chỗ này chúng ta cũng thật sự tỉnh ngộ ra. Trong kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta: “Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa”. Ai là tà sư vậy? Cách nói trái ngược với tự tánh đều là tà sư, phải tương ứng với tự tánh. Tham sân si gọi là tam độc phiền não. Tam độc nếu tăng lên rồi thì trời, người không có, ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh liền hiện tiền ngay, chúng ta cần suy nghĩ nhiều. Cho nên, tôn giáo phương Tây nhấn mạnh phải tin có ngày tận thế. Trong kinh Cô-ran tin đức A-la, tin ngày diệt vong. Chúng ta thử xem, hiện tượng xã hội ngày nay cách ngày diệt vong rất gần, rất gần rồi. Đây là điềm báo trước của ngày tận thế, là điềm báo vô cùng không tốt, sao chúng ta có thể không cảnh giác? Người ta tranh, chúng ta nhường; “không tranh với người, không cầu gì ở đời”. Cho dù chúng ta chết rồi cũng có nơi tốt mà đi, dứt khoát không đọa ba đường ác. Chúng ta cần phải có năng lực biện biệt tà chánh, biện biệt thị phi, biện biệt lợi hại.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

**PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 35)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời gian: năm 2001**

**Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**